

Số: /KH-SYT

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai năm 2026,

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

Thực hiện Kế hoạch hành động số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Tỉnh ủy phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Công văn số 4045/UBND-CCKS ngày 18/5/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong cơ quan đảng;

Thực hiện Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/09/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 342/QĐ/TU ngày 03/09/2025 của Tỉnh ủy Quyết định phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng;

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và các cấp có liên quan, Sở Y tế quán triệt, chỉ đạo quyết liệt các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện kế hoạch công tác trọng tâm, các nội dung liên quan đến đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 trong ngành Y tế do đơn vị mình thực hiện; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các đơn vị trong các cuộc họp giao ban của ngành. Kết quả thực hiện công tác Chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ngành Y tế năm 2025 đã đạt được một số nội dung, cụ thể:

1. Kết nối, liên thông dữ liệu: 100% dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh tại các đơn vị trực thuộc Sở đã kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm y tế và Hệ thống điều phối dữ liệu y tế quốc gia.

2. Triển khai Bệnh án điện tử: 100% cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở đã triển khai thành công Bệnh án điện tử (EMR) giai đoạn cơ bản, đúng lộ trình quy định của Chính phủ và Bộ Y tế.

3. Mô hình triển khai KIOSK y tế thông minh: 100% cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở đã triển khai KIOSK y tế thông minh nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ tiện ích (tra cứu, thanh toán viện phí, đăng ký khám chữa bệnh...), góp phần cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ.

4. 100% Nhà thuốc, Quầy thuốc và Doanh nghiệp bán buôn thuốc trên địa bàn tỉnh đã được định danh điện tử trên VNeID.

5. Tiếp tục duy trì và hoàn thiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trong lĩnh vực y tế:

- Tổ chức triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thực hiện đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh việc sử dụng căn cước công dân gắn chip và triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định bảo hiểm y tế theo thời gian thực, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đúng quy định, qua đó góp phần đáp ứng yêu cầu quản lý và giảm tải cho công tác giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai thành công thí điểm mô hình quản lý thông tin lưu trữ bằng phần mềm ASM do Bộ Công an xây dựng tại Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai; thực hiện liên thông thông tin lưu trữ từ Hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) của đơn vị sang phần mềm ASM, qua đó góp phần giảm thời gian, khối lượng công việc và công sức của nhân viên y tế trong công tác cập nhật, quản lý thông tin lưu trữ của bệnh nhân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Năm 2025, Sở Y tế tỉnh Gia Lai xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng dịch vụ y tế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển dữ liệu số, bám sát các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, đặc biệt là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2025.

Tăng cường trao đổi, xử lý văn bản điện tử và tổ chức họp, chỉ đạo điều hành trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm thời gian và chi phí. Trách nhiệm triển khai chuyển đổi số được phân công rõ ràng cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; phát huy vai trò tham mưu, hỗ trợ của bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi số được lồng ghép trong các hoạt động kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra cải cách hành chính và kiểm tra định kỳ tại các cơ sở y tế; kịp thời chấn chỉnh tồn tại, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin, bệnh án điện tử, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh và Sổ sức khỏe điện tử, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong ngành y tế tỉnh Gia Lai.

2. Nhận thức số

- 100% công chức, viên chức được tiếp cận tài liệu triển khai thực hiện về chuyển đổi số; cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số theo kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế tổ chức.

- Người bệnh, người dân đã nhận thức được và sử dụng CCCD gắn chip thay thế BHYT giấy, sử dụng thanh toán chi phí khám chữa bệnh không dùng tiền mặt trong khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, góp phần công khai minh bạch, phòng chống tiêu cực tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về kết quả thực hiện chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ được giao trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

3. Thẻ chế số

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo về Chuyển đổi số của các cấp, Sở Y tế đã nghiêm túc lĩnh hội, cụ thể hóa và quán triệt, triển khai đến các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, cụ thể như sau:

- Ban hành Kế hoạch số 104/KH-SYT ngày 08/01/2025 của Sở Y tế về Chuyển đổi số của ngành Y tế năm 2025.

- Ban hành Kế hoạch số 56/KH-SYT ngày 31/3/2025 của Sở Y tế về việc Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong ngành Y tế năm 2025.

- Ban hành Kế hoạch số 86/KH-SYT ngày 20/05/2025 của Sở Y tế về việc Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 trong ngành Y tế tỉnh năm 2025;

- Ban hành Kế hoạch số 39/KH-SYT ngày 16/09/202 của Sở Y tế về việc Triển khai Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị

quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong cơ quan đảng của ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2025;

Các văn bản này đã được phổ biến và triển khai đến tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở, đảm bảo được thực hiện nghiêm túc và đồng bộ trong toàn ngành, hướng tới mục tiêu xây dựng nền y tế số, hiện đại, hiệu quả và lấy người dân làm trung tâm.

4. Hạ tầng số

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế đã tập trung triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và các hệ thống phần mềm quản lý (HIS, LIS, PACS...), từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai Bệnh án điện tử (EMR) giai đoạn cơ bản, theo lộ trình của Bộ Y tế. Việc đầu tư, nâng cấp được thực hiện trên cơ sở lồng ghép nguồn hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh và nguồn thu sự nghiệp tự cân đối của các đơn vị, bảo đảm tính chủ động, phù hợp khả năng tài chính và duy trì hoạt động ổn định, bền vững.

- Đến nay, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở đã cơ bản hoàn thành triển khai Bệnh án điện tử giai đoạn cơ bản, với các nội dung trọng tâm:

+ Triển khai, vận hành hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ bệnh án điện tử tích hợp với hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS);

+ Ứng dụng chữ ký số trong phê duyệt hồ sơ bệnh án, từng bước thay thế hồ sơ giấy, bảo đảm tính pháp lý, an toàn và bảo mật thông tin y tế theo quy định;

+ Kết nối, liên thông dữ liệu nội bộ giữa các khoa, phòng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, góp phần rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người bệnh.

- Song song với đó, ngành Y tế đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai và sử dụng hiệu quả hệ thống họp trực tuyến thông qua hệ thống thiết bị Polypom tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Hệ thống này phục vụ kịp thời công tác họp giao ban, chỉ đạo chuyên môn, xử lý công việc trong toàn ngành; góp phần giảm đáng kể chi phí đi lại, thời gian di chuyển của đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, đây cũng là nền tảng hạ tầng quan trọng để từng bước triển khai hoạt động hội chẩn, tư vấn, hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa giữa tuyến trên và tuyến dưới.

5. Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Thực hiện cử đội ngũ nhân lực y tế tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, tập trung vào việc khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện, bệnh án điện tử, các nền tảng dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và khám chữa bệnh.

- Các kiến thức, kỹ năng số sau đào tạo từng bước được vận dụng vào thực tiễn hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và quản lý tại các cơ sở y tế, góp phần cải tiến quy trình chuyên môn, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chất lượng dịch vụ y tế và sự hài lòng của người dân.

- Bên cạnh đó, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Y tế đã tích cực hưởng ứng và tham gia các khóa học mở đại trà được tích hợp trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*” tại địa chỉ: <http://binhdanhocvuso.gov.vn>, qua đó góp phần phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản, hình thành thói quen làm việc trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành trong giai đoạn hiện nay.

6. Dữ liệu số

- Thủ tục hành chính về lĩnh vực y tế được thực hiện trên hệ thống Dịch vụ công của tỉnh; Trang thông tin điện tử Sở Y tế được kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT và dán nhãn tín nhiệm mạng.

- Cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh của các đơn vị được lưu trữ tại đơn vị và trên hệ thống Cloud và được liên thông với hệ thống phần Hồ sơ sức khỏe điện tử hình thành kho dữ liệu nguyên ngành dùng chung của ngành, của địa phương. Dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân được kết nối, liên thông từ các phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện (HIS), quản lý y tế cơ sở, tiêm chủng mở rộng. Dữ liệu KCB của các đơn vị đã được liên thông lên cổng Giám định BHYT đảm bảo đúng chuẩn, định dạng theo Quyết định 130/QĐ-BYT và Quyết định 4750/QĐ-BYT của Bộ Y tế, đảm bảo thanh quyết toán với BHYT đúng quy định.

- Hệ thống văn phòng điện tử được kết nối và liên thông với tất cả các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh (qua hệ thống iDesk). Tất cả các văn bản đi được ký số và ban hành trên môi trường điện tử.

- Hồ sơ công việc được ngành Y tế triển khai cho tất cả các đơn vị trực thuộc thực hiện và tỷ lệ hơn 90% hồ sơ công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được tạo lập và hoạt động trên môi trường điện tử, trên không gian mạng.

7. An toàn thông tin mạng

- 100% máy tính trong cơ quan Văn phòng Sở được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

- Máy chủ và máy tính tại các phòng chức năng của các đơn vị trực thuộc Sở được trang bị, cài đặt phần mềm chống virus có bản quyền.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở đã hoàn thành việc xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và đã được cấp có thẩm quyền (Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh) phê duyệt. Các đơn vị đã chủ động triển khai các thiết bị an toàn hệ thống thông tin theo khả năng thực tế của từng đơn vị, nhằm đáp ứng các tiêu chí theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

8. Chính quyền số

- Các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc được thực hiện chủ yếu trên môi trường điện tử thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung của tỉnh.

- 100% văn bản đi, đến được xử lý trên môi trường mạng; hồ sơ công việc của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc được giải quyết trên hệ thống quản lý văn

bản và điều hành (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, công khai, minh bạch.

- Công tác báo cáo, thống kê trong lĩnh vực y tế được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của ngành. Việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin y tế được quan tâm triển khai theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai.

9. Kinh tế số và Xã hội số

- Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã triển khai hệ thống thanh toán chi phí khám chữa bệnh, cận lâm sàng, và viện phí không sử dụng tiền mặt, góp phần thúc đẩy kinh tế số trong ngành y tế. Hình thức thanh toán này bao gồm việc sử dụng các phương thức như thẻ ngân hàng, máy quét mã (POS), mã QR và các hình thức thanh toán điện tử khác, giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào tiền mặt và tăng cường tính minh bạch, thuận tiện cho người dân.

- 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở đã triển khai mô hình KIOSK y tế thông minh nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ tiện ích (tra cứu, thanh toán viện phí, đăng ký khám chữa bệnh...), góp phần cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ.

- 100% dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, Giấy khám sức khỏe lái xe được liên thông lên cổng Giám định BHYT theo thời gian thực phục vụ cho công tác cấp đổi giấy phép lái xe trực tuyến qua cổng dịch vụ công được nhanh chóng, hiệu quả, thuận lợi cho người dân.

- 30 trạm y tế xã được nhận thiết bị CNTT do Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế phối hợp với dự án UNDP tài trợ tiếp tục triển khai, thực hiện tư vấn khám chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà”.

10. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Phối hợp tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực y tế (cấp phép hành nghề, cấp phép cơ sở y tế, cấp phép dược, vắc xin).

- Hướng dẫn người bệnh, người dân khi đến cơ sở y tế khám bệnh, chữa bệnh, sử dụng ứng dụng VNeID để tích hợp thông tin sức khỏe, sổ tiêm chủng điện tử.

- Hướng dẫn các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân thực hiện kê khai, cập nhật thông tin trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Công tác chuyển đổi số trong ngành Y tế nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp của các sở, ban, ngành liên quan; hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức triển khai thực hiện.

Lãnh đạo Sở Y tế và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quan tâm chỉ đạo, chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành cơ bản đồng thuận, tích cực tham gia và từng bước thích ứng với phương thức làm việc trên môi trường số.

Hạ tầng công nghệ thông tin tại nhiều cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được đầu tư, nâng cấp; các hệ thống phần mềm quản lý, bệnh án điện tử, họp trực tuyến từng bước được triển khai, tạo nền tảng thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và hoạt động chuyên môn.

2. Khó khăn, hạn chế

Nhân lực công nghệ thông tin tại một số Trung tâm Y tế và tuyến y tế cơ sở còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm; trình độ chuyên môn chưa đồng đều, dẫn đến khó khăn trong công tác vận hành, quản trị, khai thác và xử lý sự cố các hệ thống công nghệ thông tin.

Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại một số cơ sở y tế chưa đồng bộ, còn thiếu hoặc đã lạc hậu; việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế, cần tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

Nguồn kinh phí bố trí cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo lộ trình; việc cân đối nguồn lực tại một số đơn vị gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ và phạm vi triển khai các giải pháp chuyển đổi số.

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trong ngành Y tế được thực hiện dựa trên các văn bản pháp lý quan trọng, bao gồm:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Quyết định số 2618/QĐ-BKHHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

- Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 12/11/2025 của Bộ Y tế về việc Ban hành Chiến lược chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2025 - 2030;

- Kế hoạch hành động số 22/KH/TU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026.

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026.

Trên cơ sở các văn bản pháp lý nêu trên, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển khai chuyển đổi số trong ngành y tế, với những nội dung cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Y tế theo định hướng của Chính phủ, Bộ Y tế và của tỉnh đã đề ra; trọng tâm là triển khai hiệu quả bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và xây dựng, khai thác dữ liệu y tế phục vụ công tác quản lý, khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Gắn chuyển đổi số với cải cách thủ tục hành chính, triển khai Đề án 06; lấy người dân, người bệnh và doanh nghiệp làm trung tâm, bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế số, dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực y tế thuận tiện, an toàn, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, hiệu lực quản lý nhà nước, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển số hóa trong y tế

- Cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trực tuyến.

- 100% hồ sơ công việc tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).

- Thực hiện 100% chế độ báo cáo, thống kê y tế trên hệ thống thông tin báo cáo của ngành.

- Duy trì công khai, minh bạch thông tin y tế (sản phẩm y tế lưu hành, thu hồi, kết quả giải quyết TTHC...) trên Trang thông tin điện tử của Sở và của đơn vị.

- Rà soát, cập nhật, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin y tế khi có thay đổi và triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% công chức, viên chức, người lao động được phổ cập, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển xã hội số trong y tế

- Duy trì và nâng cao hiệu quả triển khai phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử, phân đầu trên 90% dân số được tạo lập, cập nhật thông tin sức khỏe.

- 100% dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh được đồng bộ với Sở sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường tra cứu, sử dụng thông tin y tế số phục vụ người dân, người bệnh.

2.3. Chuyển đổi số trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Ứng dụng hệ thống thông tin, phần mềm trong giám sát dịch bệnh, tiêm chủng, y tế dự phòng.

- Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu y tế cơ sở phục vụ theo dõi, quản lý sức khỏe người dân.

- Tăng cường khai thác dữ liệu y tế phục vụ dự báo, cảnh báo sớm và chỉ đạo điều hành.

2.4. Chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh

- Trên cơ sở các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã hoàn thành triển khai Bệnh án điện tử giai đoạn cơ bản, năm 2026 tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai Bệnh án điện tử giai đoạn nâng cao.

- Tăng cường ký số, lưu trữ và khai thác hồ sơ bệnh án điện tử; từng bước tiến tới bỏ hoàn toàn hồ sơ bệnh án giấy theo quy định.

- Bảo đảm 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu với Hệ thống giám định bảo hiểm y tế, phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử công dân và hệ thống điều phối dữ liệu y tế quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người bệnh.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

Năm 2026, ngành Y tế tỉnh Gia Lai tập trung triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm gồm: triển khai bệnh án điện tử (nâng cao) tại các cơ sở khám chữa bệnh; phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân; đẩy mạnh thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; triển khai đăng ký khám bệnh trực tuyến và KIOSK y tế thông minh; kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế với các hệ thống quốc gia; phát triển dữ liệu y tế ngành; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin; đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số; từng bước nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn trong quản lý và khám chữa bệnh. Cụ thể:

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức ngành Y tế trong việc xây dựng, thực hiện Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng chuyển đổi số, nâng cao chất lượng trong thực thi công vụ.

- 100% công chức, viên chức được tiếp cận tài liệu triển khai thực hiện về chuyển đổi số; cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số theo kế hoạch của các cấp.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về kết quả thực hiện chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ được giao trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế, của đơn vị.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, tư vấn, đăng ký khám chữa bệnh từ xa, bệnh án điện tử, quản lý tiêm chủng và các nội dung liên quan khác.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành Y tế.

2. Rà soát, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số

Nghiên cứu, tổ chức rà soát các văn bản, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh liên quan đến lĩnh vực y tế; trên cơ sở đó cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của ngành Y tế tỉnh Gia Lai. Trọng tâm:

- Rà soát, cập nhật các quy định liên quan đến ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất với Đề án 06, Chương trình chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh.

- Cụ thể hóa các nội dung chuyển đổi số thành kế hoạch, lộ trình và nhiệm vụ triển khai hàng năm đối với từng lĩnh vực: khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh các quy định, quy trình nội bộ nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai các hệ thống thông tin, liên thông dữ liệu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, điều chỉnh, bảo đảm các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số được triển khai thống nhất, khả thi và hiệu quả.

3. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số

- Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các đơn vị trực thuộc theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Gia Lai. Tập trung nâng cấp hạ tầng mạng, máy chủ, thiết bị đầu cuối, trung tâm dữ liệu và các nền tảng số dùng chung; từng bước khắc phục tình trạng thiếu, yếu về hạ tầng CNTT tại một số cơ sở y tế, nhất là cơ sở y tế tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, Bệnh án điện tử, Sổ sức khỏe điện tử VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, KIOSK y tế thông minh và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành, khám chữa bệnh; bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công giám định bảo hiểm y tế và các nền tảng số của Trung ương theo yêu cầu của Đề án 06.

- Đồng thời, tăng cường giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin ngành Y tế; đẩy mạnh sử dụng hạ tầng số, nền tảng số của tỉnh và Trung ương, kết hợp xã hội hóa nguồn lực, sử dụng hiệu quả kinh phí đầu tư, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Gia Lai theo lộ trình, hiệu quả và bền vững.

4. Phát triển số hóa trong y tế

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% thực hiện công bố, công khai TTHC đúng hạn; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, chi phí tuân thủ TTHC: 50% so với năm 2025; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng và trước hạn: 99%.

- 100% hồ sơ công việc điện tử tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước), gắn với sử dụng chữ ký số và hệ thống quản lý văn bản, điều hành.

- Duy trì 100% chế độ báo cáo, báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của ngành Y tế và của tỉnh, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Duy trì công khai thông tin y tế về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, ... được công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị, của Sở.

5. Kinh tế số và xã hội số

5.1. Kinh tế số trong lĩnh vực y tế

- Thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai,

đặc biệt là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ y tế, dược, trang thiết bị y tế và công nghệ y tế.

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và doanh nghiệp y tế ứng dụng các nền tảng số trong quản lý hoạt động, quản trị tài chính, quản lý kho thuốc - vật tư y tế, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong khám bệnh, chữa bệnh; sử dụng hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử trong hoạt động thu phí, viện phí, góp phần minh bạch hóa hoạt động tài chính y tế và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số triển khai các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực y tế như: bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, KIOSK y tế thông minh, trí tuệ nhân (AI) tạo hỗ trợ quản lý, điều hành và chăm sóc sức khỏe, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Gia Lai.

5.2. Xã hội số trong lĩnh vực y tế

- Tiếp tục triển khai, hướng dẫn người bệnh, người dân sử dụng chữ ký số, định danh điện tử để tham gia các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực y tế, bảo đảm giá trị pháp lý của các hồ sơ, giấy tờ y tế đã được số hóa như: Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ khám chữa bệnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID trong tiếp cận dịch vụ y tế; tiếp tục duy trì triển khai sử dụng căn cước công dân gắn chip trong đăng ký khám bệnh, chữa bệnh, xác thực thông tin và thanh toán viện phí.

- Tiếp tục mở rộng triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế và các cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn tỉnh thông qua nhiều hình thức thanh toán phù hợp, tạo thuận lợi cho người dân khi sử dụng dịch vụ y tế.

- Phối hợp, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người bệnh, người dân trong lĩnh vực y tế, từng bước hình thành thói quen sử dụng các dịch vụ y tế số, góp phần xây dựng xã hội số trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Gia Lai.

- 30 trạm y tế xã được nhận thiết bị CNTT do Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế phối hợp với dự án UNDP tài trợ tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả tư vấn khám chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà”.

- Tiếp tục duy trì 100% dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, Giấy Khám sức lái xe (tại các cơ sở y tế đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cấp Giấy Khám sức khỏe lái xe theo quy định), Giấy hẹn tái khám, Giấy chuyên viện liên thông lên Công Giám định BHYT theo đúng chỉ đạo của Đề án 06.

6. Chuyển đổi số trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Duy trì việc quản lý 100% bệnh truyền nhiễm và các ca bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh Gia Lai thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng số theo quy

định của Bộ Y tế, bảo đảm kịp thời, chính xác, phục vụ công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh.

- Phần đầu trên 90% người dân trên địa bàn tỉnh có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được tạo lập, cập nhật và khai thác hiệu quả, phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe Nhân dân.

- Thực hiện liên thông 100% thông tin khám bệnh, chữa bệnh của người dân lên Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID, bảo đảm đúng quy trình, chuẩn dữ liệu, phục vụ người dân trong tra cứu, theo dõi thông tin sức khỏe cá nhân theo Đề án 06.

7. Chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh

- Tiếp tục duy trì, vận hành ổn định Bệnh án điện tử tại 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Tổ chức triển khai hoàn thiện, nâng cao Bệnh án điện tử, tập trung nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hoàn thiện các phân hệ phần mềm, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, biểu mẫu điện tử; bảo đảm đáp ứng đầy đủ yêu cầu về kỹ thuật, nghiệp vụ và an toàn, an ninh thông tin.

- Thực hiện chuyển đổi hoàn toàn từ hồ sơ bệnh án giấy sang hồ sơ bệnh án điện tử, gắn với sử dụng chữ ký số, lưu trữ điện tử và liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, tiến tới bỏ hồ sơ bệnh án giấy theo quy định hiện hành.

- Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu từ Bệnh án điện tử phục vụ công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và trải nghiệm của người bệnh.

8. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số trong ngành Y tế theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; bảo đảm dữ liệu y tế được tạo lập, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất, phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Tập trung số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên môn và dữ liệu nghiệp vụ y tế; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu số nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế, nhất là các thủ tục liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, cấp phép hành nghề, quản lý dược, trang thiết bị y tế.

- Triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung theo Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; bảo đảm các hệ thống thông tin y tế hoạt động thống nhất, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp, manh mún.

- Từng bước kết nối, tích hợp và cung cấp dữ liệu y tế phục vụ Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Gia Lai (IOC) theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 29/10/2025; bảo đảm dữ liệu cung cấp đáp ứng nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Mở rộng kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDL dân cư, CSDL bảo hiểm y tế...) với các hệ thống thông tin ngành Y tế thông qua Hệ thống tích

hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

9. Phát triển Chính quyền số

9.1. Triển khai quản trị số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành trong ngành Y tế thông qua sử dụng nền tảng số, dữ liệu số

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành trong ngành Y tế, bao gồm: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống thông tin báo cáo ngành Y tế; các phần mềm phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai, duy trì sử dụng thống nhất hệ thống Văn phòng điện tử tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc theo lộ trình chung của tỉnh, gắn với sử dụng chữ ký số, hồ sơ công việc điện tử.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản trị số trong ngành Y tế theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế.

- Từng bước xây dựng, chuẩn hóa, kết nối, khai thác dữ liệu y tế của ngành Y tế tỉnh Gia Lai, phục vụ tích hợp với Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; tăng cường sử dụng dữ liệu số trong công tác quản lý, điều hành, xây dựng báo cáo, thống kê và hỗ trợ ra quyết định.

9.2. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo trong ngành Y tế

- Tổ chức triển khai, duy trì sử dụng Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước nhằm hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế trong tra cứu văn bản, quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả và năng suất lao động; tiếp tục khai thác hệ thống Trợ lý ảo của tỉnh tại địa chỉ:

“<http://trolyao.gialai.gov.vn>”

- Nghiên cứu, xây dựng và từng bước tích hợp Trợ lý ảo vào các hệ thống thông tin của ngành Y tế nhằm hỗ trợ người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, tra cứu thông tin và sử dụng dịch vụ y tế trực tuyến. Đồng thời, thí điểm và từng bước mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động chuyên môn và quản lý y tế như hỗ trợ chẩn đoán, phân tích dữ liệu y tế, dự báo dịch bệnh và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý, điều hành.

10. Nhân lực số

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhân viên ngành Y tế tỉnh Gia Lai, nhất là cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06, Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ chuyên đổi số ngành Y tế. Nội dung tham gia các khóa đào tạo tập trung vào: quản trị hệ thống thông tin y tế, bảo đảm an toàn dữ liệu, kiến trúc hệ thống, quản lý và phân

tích dữ liệu; từng bước tiếp cận, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành và chuyên môn y tế.

- Lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng dữ liệu số và dịch vụ số vào các chương trình đào tạo thường xuyên của ngành Y tế; ưu tiên hình thức đào tạo trực tuyến, đào tạo tại chỗ, phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

- 100% công chức, viên chức, người lao động được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

11. An toàn thông tin mạng

- Triển khai rà soát, xác định, đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đúng quy định và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đầu tư trang bị thiết bị và bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu dữ liệu tại các đơn vị.

12. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai các nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua chương trình, kế hoạch, chiến dịch định kỳ và theo sự kiện (tuần lễ, ngày chuyển đổi số) với hình thức đa dạng như: cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền, kênh trực tuyến và trực tiếp phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

- Tập trung tuyên truyền các chủ trương, định hướng về chuyển đổi số, vai trò và lợi ích đối với người dân, doanh nghiệp; phổ biến các mô hình, sáng kiến điển hình; khuyến khích thi đua; gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số; và phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân, nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

13. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong ngành y tế

- Tăng cường triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp tỉnh trong lĩnh vực y tế, khuyến khích các đơn vị trực thuộc chủ động đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ gắn với thực tiễn hoạt động chuyên môn, quản lý và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong chẩn đoán, điều trị và quản lý y tế, từng bước nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), hệ thống hỗ trợ ra quyết định lâm sàng trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Khuyến khích các cơ sở y tế triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo trong cung cấp dịch vụ y tế, như: đăng ký khám bệnh trực tuyến, KIOSK y tế thông minh, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, ứng dụng di động phục vụ người bệnh.

- Phát động phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong ngành y tế, khuyến khích công chức, viên chức, người lao động đề xuất các giải pháp đổi mới sáng

tạo nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cải tiến quy trình chuyên môn và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- Tăng cường chuyên giao kỹ thuật chuyên môn giữa các tuyến, thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ trong khám bệnh, chữa bệnh, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm kinh phí chi thường xuyên và đầu tư công được cân đối, bố trí cho ngành Y tế và địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế

- Làm đầu mối giúp Giám đốc Sở chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế, tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan đơn vị liên quan triển khai hoàn thành hồ sơ Bệnh án điện tử nâng cao, thống kê y tế và các nền tảng số y tế khác.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế

- Chủ trì, tham mưu triển khai dự án “Đầu tư, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai thực hiện Bệnh án điện tử” cho các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai Bệnh án điện tử giai đoạn nâng cao và các nền tảng số y tế khác.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở và các đơn vị liên quan xây dựng danh mục đầu tư, dự toán kinh phí; hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công, tài chính - ngân sách.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện và giải ngân kinh phí; tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở theo quy định.

3. Các phòng, Văn phòng Sở Y tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Văn phòng Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ; tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề hướng dẫn thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của ngành Y tế với hệ thống thông tin của tỉnh; cho ý kiến kỹ thuật trong quá trình xây dựng, phát triển các nền tảng số; hỗ trợ, hướng dẫn người dân khai thác các nền tảng số ngành Y tế.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, chủ động đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khẩn trương xây dựng chương trình chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong ngành y tế cho phù hợp với sự phát triển của đơn vị và nội dung trong Kế hoạch này.

- Hàng năm đề xuất các nhiệm vụ chuyển đổi số báo cáo Sở Y tế để tổng hợp, bổ sung vào Kế hoạch chung của toàn Ngành.

5. Các bệnh viện tuyến trung ương, bệnh viện đa khoa/chuyên khoa, phòng khám đa khoa tư nhân, trạm y tế xã/phường trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục triển khai liên thông dữ liệu khám chữa bệnh của đơn vị lên hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử của ngành, của địa phương, đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo thời gian thực.

6. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Chủ động phối hợp các cơ quan báo, đài địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này và các hoạt động chuyển đổi số ngành Y tế; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân khai thác các nền tảng số ngành Y tế.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KHCN;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND xã, phường;
- Trạm y tế xã, phường;
- Các Bệnh viện tuyến TW trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các BV đa khoa, chuyên khoa tư nhân, các PKĐK tư nhân trên địa bàn tỉnh;
- Các phòng, VP Sở;
- Lưu: VT, NVY, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH GIA LAI NĂM 2026

TT	Nhiệm vụ/ dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/ dự án	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Tỷ lệ dân số có Hồ sơ sức khỏe điện tử	Đạt trên 90% người dân tỉnh Gia Lai có Hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Sở KH&CN; - Công an tỉnh; - Tỉnh đoàn; - Tổ Công nghệ số cộng đồng; - UBND các xã/phường; - Trạm Y tế các xã/phường; - Các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh; - Đơn vị cung cấp phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử công dân. 	Năm 2026	Tiếp tục thực hiện tạo lập, cập nhật, phổ cập phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử công dân
2	Tiếp tục triển khai Bệnh án điện tử (giai đoạn nâng cao)	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai thực hiện Bệnh án điện tử nâng cao. - Triển khai thực hiện hồ sơ Bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, đảm bảo sử dụng hồ sơ bệnh án của người bệnh hoàn toàn trên môi trường điện tử, không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy kèm theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế. - Các cơ sở KCB trực thuộc Sở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính; - Sở KH&CN; - Công an tỉnh; - Đơn vị cung cấp phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ CNTT. 	Năm 2026	

TT	Nhiệm vụ/ dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/ dự án	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Kết nối, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh	Bảo đảm 100% cơ sở KCB liên thông dữ liệu với hệ thống giám định BHYT, hệ thống điều phối dữ liệu y tế quốc gia; đồng bộ dữ liệu với Sở sức khỏe điện tử	Các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh	- BHXH tỉnh; - Sở KH&CN; - Công an tỉnh.	Thường xuyên	
5	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong KCB	Tăng tỷ lệ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế	Các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh	Các Ngân hàng có liên quan trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên	Phù hợp điều kiện người dân
6	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng hệ thống y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, đề xuất xác định cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin y tế theo đúng quy định; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Thực hiện xây dựng, điều chỉnh, trình phê duyệt lại hồ sơ cấp độ khi có thay đổi về cấu trúc, quy mô hoặc chức năng của hệ thống. - Triển khai biện pháp bảo đảm ATTT theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế. - Các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công an tỉnh; - Sở KH&CN. 	Thường xuyên	Thực hiện theo quy định hiện hành
7	Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Trợ lý ảo trong ngành Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác hiệu quả Trợ lý ảo của tỉnh hỗ trợ công chức, viên chức tra cứu văn bản, quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính tại địa chỉ: http://trolyao.gialai.gov.vn - Nghiên cứu, xây dựng và tích hợp Trợ lý ảo vào các hệ thống thông tin của ngành Y tế; thí điểm và từng bước mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ chẩn đoán, phân tích dữ liệu y tế và quản lý, điều hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế. - Các đơn vị trực thuộc Sở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở KH&CN; - Các đơn vị trực thuộc Sở. 	Năm 2026	Thực hiện theo lộ trình, phù hợp điều kiện hạ tầng và nguồn lực

TT	Nhiệm vụ/ dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/ dự án	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
8	Tiếp tục phát triển Nền tảng khám chữa bệnh từ xa giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.	30 Trạm y tế xã/ phường được nhận thiết bị CNTT do Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế phối hợp với dự án UNDP tài trợ tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả tư vấn khám chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà”.	30 Trạm y tế xã/ phường (được nhận thiết bị CNTT do Cục Quản lý KCB, Bộ Y tế phối hợp với dự án UNDP tài trợ).	Trung tâm Y tế có liên quan.	Thường xuyên	
9	Nâng cao kỹ năng số cho công chức, viên chức và người lao động	100% công chức, viên chức của các đơn vị được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số; có hiểu biết về chuyên đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	- Sở Y tế. - Các đơn vị trực thuộc Sở.	- Sở KH&CN; - Sở Nội vụ. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 10/2026	Thực hiện hằng năm
10	Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số	Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc, kỹ năng về an toàn thông tin.	- Sở Y tế. - Các đơn vị trực thuộc Sở.	- Sở KH&CN; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2026	Thực hiện hằng năm
11	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	Các thủ tục hành chính được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu	Sở Y tế	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các đơn vị trực thuộc Sở.	Thường xuyên	